TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 26/2017/HS-ST Ngày 29-9-2017	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Công Tuấn
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Ký;
2. Ông Nguyễn Kim Sơn;

Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Văn Dương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân: ông Lê Hữu Nam - Kiểm sát Viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2017/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2017/QĐXXST-HS ngày15 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Văn Ch; Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1995 tại xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Thôn Cát Tiến, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Th và bà Hồ Thị Ngh; Có vợ là: Vi Thị Ng và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 lần, ngày 06/02/2017 bị Công an xã Yên Lễ, huyện Như Xuân xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Trộm cắp tài sản"; ngày 12/4/2017 bị Công an huyện Như Xuân xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị tạm giam từ ngày 28/7/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Đức Hiếu – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước. Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa – Chi nhánh số 4. (Có mặt).

Người bị hại: Chị Trịnh Thị Th – Sinh năm: 1975. (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn Đồng Thổ, xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 24/4/2017, Lê Văn Ch sau khi ngồi chơi Internet tại thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân và đợi anh Nguyễn Anh T ở thôn Đồng Thổ, xã Bình Lương, huyện Như Xuân ra chơi cùng. Do đợi anh T quá lâu nên Ch tự đi bộ vào nhà T. Khi Ch đi đến đoạn khu phố 4, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân thì gặp anh Lê Hữu S, là người quen cùng thôn với Ch đang đi làm bằng xe máy. Thấy vậy, Ch đã nhờ anh S chở vào nhà T, trên đường đi Ch nói với S là đi gặp bạn. Khi đến nhà T thì S đứng ngoài đường còn Ch đi vào nhà T và Ch mở cửa nhà ngang gọi T nhưng không thấy ai trả lời, Ch lên nhà chính và đẩy cửa bước vào trong nhà. Ch quan sát thấy trên bàn phía cuối giường ngủ của gian bên phải nhà có 01 túi xách màu đen. Ch lại xem và kéo khóa chiếc túi xách thấy bên trong có chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS màu đen của chị Trịnh Thị Th (Là mẹ đẻ của T). Lúc này Ch nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy tính xách tay nên đã xách túi đựng máy tính bên trong và đi thẳng ra đường. Khi ra đến sân Ch gặp T và nói "Anh về đây, anh không lấy gì đâu nhé". Sau khi nghe Ch nói, T đi vào nhà kiểm tra thì phát hiện ra việc mất chiếc máy tính xách tay nên có đuổi theo Ch nhưng không được. Sau khi trộm cắp được chiếc máy tính xách tay đã nhờ S chở về, trên đường đi S có hỏi Ch túi gì thì Ch nói là túi xách của bọn học sinh gửi cho Ch. Khi đi đến thôn Thắng Lộc, xã Bình Lương, huyện Như Xuân S có việc phải đi nên để Ch xuống xe. Ch tiếp tục xin đi nhờ xe người đi đường ra ngã ba thôn Mỹ Ré, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân. Tại đây, Ch mượn điện thoại của một người đi đường để lên Facebook liên lạc với một người tên H ở thành phố Thanh Hóa (Ch quen người này qua mạng Internet) để nhờ H bán hộ chiếc máy tính vừa trộm cắp được. Sau khi nói chuyện xong Ch bắt xe khách đi đến thành phố Thanh Hóa gặp H, rồi cả hai mang chiếc máy tính đã trộm cắp được đến ngã tư Nguyễn Trãi, thành phố Thanh Hóa bán tại cửa hàng cầm đồ mà Ch không nhớ rõ đặc điểm và vị trí của quán với giá 1.200.000 đồng. Ch cầm toàn bộ số tiền này và bắt xe đi Hà Nội chơi, chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Như Xuân định giá chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X455LAB của chị Trịnh Thị Th tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị là 6.300.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-KSĐT-KT ngày 23/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố bị cáo Lê Văn Ch, về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Văn Ch từ 06 (sáu) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng khoản 5 Điều 138 BLHS làm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về phần bồi thường trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 6.300.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Ch có ý kiến: Thống nhất quan điểm như Viện kiểm sát về tình tiết của vụ án, tội danh điều luật, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ. Đồng thời đề nghị HĐXX xem xét thêm hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ bỏ đi, con còn nhỏ không có người chăm sóc nên cần áp dụng điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46. Xử phạt mức án thấp nhất để bị cáo sớm quay về gia đình chăm sóc, nuôi dạy con cái.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa bổ sung.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy đinh của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/4/2017, tại thôn Đồng Thổ, xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo Lê Văn Ch đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X455LAB của chị Trịnh Thị Th có giá trị 6.300.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Văn Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả và nhân thân thấy rằng:

Đây là vụ án xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại kinh tế cho người khác, gây mất trật tự và an toàn xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm đối với bị cáo để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa và giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án; Có: 02 tiền sự. Ngày 06/02/2017 bị Công an xã Yên Lễ, huyện Như Xuân xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Trộm cắp tài sản"; ngày 12/4/2017 bị Công an huyện Như Xuân xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Lẽ ra sau những lần vi phạm pháp luật này bị cáo phải nhận thức được lỗi lầm của mình để cố gắng cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, nhưng bị cáo lại tiếp tục có hành vi vi phạm nghiêm trọng hơn. Mặt khác, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mục tiêu trộm cắp để bán kiếm tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nên HĐXX cần lên cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần phải xem xét tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như sau: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điều h, p khoản 1 Điều 46 BLHS là phù hợp.

[4] Về phần bồi thường trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 28 BLTTHS; Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ vào yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại Trinh Thị Th yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 7.000.000 đồng tương ứng với giá trị chiếc máy tính xách tay mà bị cáo đã trộm cắp. HĐXX xét thấy yêu cầu của chị Trịnh Thị Th là chính đáng, tuy nhiên giá trị theo định giá là 6.300.000đ nên chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại. Buộc bị cáo Lê Văn Ch phải có trách nhiệm bồi thương cho chị Trịnh Thị Th số tiền 6.300.000 đồng là phù hợp.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có đơn yêu cầu Thi hành án mà bị cáo chưa thanh toán hết toàn số tiền phải thi hành thì bị cáo còn phải chịu tiền lãi xuất đối với số tiền chậm trả theo lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] Xét về phần vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc máy tính nhãn hiệu ASUS X455LAB mà Lê Văn Ch đã trộm cắp của chị Trịnh Thị Th hiện chưa thu giữ được. Cơ quan Công an đã ra thông báo truy tìm vật chứng, khi nào tìm được vật chứng sẽ xử lý.

[6] Về phần hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện gặp nhiều khó khăn và bị

cáo thuộc đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết áp dụng khoản 5 Điều 138 BLHS làm hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với anh Lê Hữu S là người đã dùng xe máy chở bị cáo Lê Văn Ch đi vào nhà chị Trịnh Thị Th, sau đó Ch đã trộm cắp chiếc máy tính xách tay của nhà chị Trịnh Thị Th. Khi được bị cáo xin đi nhờ xe anh S không biết việc Ch trộm cắp tài sản nhà chị Th cũng không được chia phần nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân không xử lý trách nhiệm pháp lý đối với anh S là đúng quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông tên H ở thành phố Thanh Hóa, theo lời khai của Ch thì H là người mà Ch quen qua mạng, không có địa chỉ cụ thể. Khi nhờ H bán máy tính, Ch không nói cho H biết là máy trộm cắp mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân chưa đủ cơ sở để xác định nhân thân của người tên H này và địa điểm nơi H bán chiếc máy tính xách tay mà Ch trộm cắp của nhà chị Th nên chưa thu được vật chứng. Vì vậy, Hội đồng xét xử kiến nghị và đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân có trách nhiệm tiếp tục xác minh, làm rõ. Khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí; Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2011 đối với bị cáo Lê Văn Ch.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Ch phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Ch 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 28/7/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 28 BLTTHS; Điều 353; 357; 360; 468; 584; 585; 586; 587 và Điều 589 BLDS năm 2015. Buộc bị cáo Lê Văn Ch phải bồi thường cho người bị hại chị Trịnh Thị Th số tiền là 6.300.000 đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Phương thức bồi thường một lần, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về phần án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 99 BLTTHS; Điều 6, 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Lê Văn Ch phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST và 315.000 đồng tiền án phí dân sự có giá ngạch.

Trường hợp bản án, quyết định được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- VKSND H.Như Xuân;
- Công an H.Như Xuân;
- THA DS H.Như Xuân;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Công Tuấn